

- Phụ VD cũ làm UB thay đổi  
- ltsn

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33 /2015/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 11 năm 2015

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LẠNG SƠN  
ĐẾN Số.....525.....  
Ngày 25/11/2015  
Chuyên ...

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Quy định quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ địa phương tỉnh Lạng Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06/12/2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ; Thông tư số 20/2014/TT-BGTVT ngày 30/5/2014 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ địa phương tỉnh Lạng Sơn”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 286

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: GTVT, TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh uỷ; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Viện KSNĐ tỉnh, TAND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các Đoàn thể tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo Lạng Sơn;
- Các PVP UBND tỉnh, các Phòng CV, TTTHCB;
- Lưu: VT, VCS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Vy Văn Thành

## QUY ĐỊNH

### Quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ địa phương tỉnh Lạng Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2015/QĐ-UBND  
ngày 18 /11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ địa phương tỉnh Lạng Sơn, bao gồm: Đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường chuyên dùng, đường tuần tra biên giới, đường nội bộ khu vực cửa khẩu, các khu chức năng của khu kinh tế cửa khẩu và các khu, cụm công nghiệp của tỉnh.

Việc quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn thực hiện theo Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn và Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn.

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, khai thác và bảo trì mạng lưới đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường chuyên dùng, đường tuần tra biên giới, đường nội bộ khu vực cửa khẩu, các khu chức năng của khu kinh tế cửa khẩu và các khu, cụm công nghiệp của tỉnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

#### Điều 2. Yêu cầu, nội dung về quản lý, bảo trì công trình đường bộ

1. Yêu cầu về quản lý, bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12/12/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ (sau đây viết tắt là Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT).

2. Nội dung bảo trì công trình đường bộ bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các công việc sau: Kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng và sửa chữa công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT.

## Chương II

### QUẢN LÝ, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

#### Điều 3. Phân cấp về công tác quản lý, bảo trì

1. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì hệ thống đường tỉnh, đường tuần tra biên giới.

2. Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì đường nội bộ khu vực cửa khẩu, các khu chức năng của khu kinh tế cửa khẩu và các khu, cụm công nghiệp của tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì hệ thống đường đô thị; hệ thống đường huyện trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì hệ thống đường xã trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

5. Chủ sở hữu đường chuyên dùng có trách nhiệm quản lý, bảo trì đối với đường chuyên dùng đảm bảo an toàn giao thông cho hoạt động chuyên dùng và phục vụ chung cho nhu cầu đi lại của nhân dân địa phương.

#### **Điều 4. Quy trình bảo trì và quy trình khai thác công trình đường bộ**

1. Việc lập, điều chỉnh Quy trình bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9, 10, 11 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT.

2. Việc thẩm định, phê duyệt Quy trình bảo trì công trình đường bộ đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 114/2010/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm thẩm định, phê duyệt Quy trình bảo trì công trình đường bộ đối với các công trình đã đưa vào khai thác nhưng chưa có quy trình bảo trì:

a) Sở Giao thông vận tải tổ chức thẩm định, phê duyệt đối với hệ thống đường tỉnh, đường tuần tra biên giới do Sở Giao thông vận tải quản lý.

b) Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn tổ chức thẩm định, phê duyệt đối với đường nội bộ khu vực cửa khẩu, các khu chức năng của khu kinh tế cửa khẩu và các khu, cụm công nghiệp của tỉnh do Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt đối với hệ thống đường huyện, đường xã, đường đô thị do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý.

d) Đối với đường chuyên dùng, chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng chịu trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt Quy trình bảo trì công trình đường bộ theo quy định của Nghị định số 114/2010/NĐ-CP và Quy định này.

e) Đối với Quy trình bảo trì công trình đường bộ thuộc trách nhiệm thẩm định, phê duyệt của Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn và Ủy ban nhân dân cấp huyện, trước khi phê duyệt phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Giao thông vận tải.

f) Tổ chức có trách nhiệm phê duyệt Quy trình bảo trì công trình đường bộ có thể thuê tư vấn thẩm tra một phần hoặc toàn bộ Quy trình bảo trì công trình, trước khi phê duyệt.

## **Điều 5. Nội dung công tác quản lý công trình đường bộ**

Nội dung công tác quản lý công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại các Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT.

### **Chương III.**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ**

### **Điều 6. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ**

1. Lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ có sử dụng vốn Ngân sách nhà nước:

a) Sở Giao thông vận tải là cơ quan đầu mối tổng hợp, lập kế hoạch bảo trì đường bộ hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh, đường tuần tra biên giới.

b) Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì đối với hệ thống đường nội bộ khu vực cửa khẩu, các khu chức năng của khu kinh tế cửa khẩu và các khu, cụm công nghiệp của tỉnh gửi Sở Giao thông vận tải tổng hợp.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì đối với hệ thống đường huyện, đường đô thị, gửi Sở Giao thông vận tải tổng hợp.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì đối với hệ thống đường xã, gửi Phòng Kinh tế - hạ tầng huyện (Phòng Quản lý đô thị thành phố) tổng hợp.

e) Chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

f) Nội dung kế hoạch bảo trì công trình đường bộ hàng năm bao gồm: Kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên công trình; kế hoạch sửa chữa công trình đường bộ theo từng tuyến (đoạn tuyến) và các công tác khác (nếu có).

Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ phải nêu được đầy đủ các thông tin sau: Tên công trình, hạng mục công trình chủ yếu; đơn vị, khối lượng, kinh phí thực hiện; thời gian thực hiện; phương thức thực hiện và mức độ ưu tiên.

#### **2. Phê duyệt kế hoạch bảo trì:**

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường tuần tra biên giới, đường nội bộ khu vực cửa khẩu, các khu chức năng của khu kinh tế cửa khẩu và các khu, cụm công nghiệp của tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường xã.

c) Chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường thuộc phạm vi quản lý.

### 3. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt kế hoạch bảo trì:

a) Đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường tuần tra biên giới, đường nội bộ khu vực cửa khẩu, các khu chức năng của khu kinh tế cửa khẩu và các khu, cụm công nghiệp của tỉnh:

Hàng năm, Sở Giao thông vận tải tổng hợp, lập kế hoạch bảo trì đường bộ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Trên cơ sở kế hoạch bảo trì đường bộ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Tài chính cân đối ngân sách trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán chi ngân sách cho Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện.

b) Đối với hệ thống đường xã:

Hàng năm, Phòng Kinh tế - hạ tầng huyện (Phòng Quản lý đô thị thành phố) tổng hợp, lập kế hoạch bảo trì hệ thống đường xã trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Trên cơ sở kế hoạch bảo trì đường bộ được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, Phòng Tài chính - Kế hoạch cân đối ngân sách trình Ủy ban nhân dân cấp huyện giao dự toán chi ngân sách cho Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện.

### 4. Điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường tuần tra biên giới, đường nội bộ khu vực cửa khẩu, các khu chức năng của khu kinh tế cửa khẩu và các khu, cụm công nghiệp của tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện điều chỉnh kế hoạch bảo trì hệ thống đường xã.

## **Điều 7. Thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ**

1. Căn cứ vào kế hoạch bảo trì công trình đường bộ hàng năm được phê duyệt, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 114/2010/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

2. Hội đồng Quản lý quỹ bảo trì đường bộ tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này có sử dụng nguồn vốn từ Quỹ bảo trì đường bộ.

## **Điều 8. Tổ chức thực hiện bảo trì công trình đường bộ**

1. Tổ chức thực hiện bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25 Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT.

2. Công tác bảo dưỡng thường xuyên:

a) Phương thức thực hiện:

- Đối với đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường tuần tra biên giới, đường nội bộ khu vực cửa khẩu, các khu chức năng của khu kinh tế cửa khẩu và các khu, cụm công nghiệp của tỉnh thực hiện theo phương thức đặt hàng hoặc đấu thầu dịch vụ công ích. Thời gian thực hiện:

+ Đặt hàng: 01 năm;

+ Đấu thầu: 03 năm đến 05 năm (phê duyệt trong kế hoạch đấu thầu).

- Đối với hệ thống đường xã thực hiện theo kế hoạch được lập theo quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 6 của Quy định này.

b) Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán dịch vụ công ích quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đối với đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị, đường tuần tra biên giới, đường nội bộ khu vực cửa khẩu, các khu chức năng của khu kinh tế cửa khẩu và các khu, cụm công nghiệp của tỉnh:

- Đơn vị được giao quản lý, bảo trì công trình đường bộ có trách nhiệm lập Dự toán dịch vụ công ích quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đối với hệ thống đường được giao quản lý.

Dự toán dịch vụ công ích được lập trên cơ sở hư hỏng thực tế, hạn mức kinh phí được cấp hàng năm và định mức kinh tế - kỹ thuật hiện hành.

- Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thẩm định Dự toán dịch vụ công ích quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên:

- Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đặt hàng hoặc đấu thầu dịch vụ công ích công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ đối với các tuyến đường được giao quản lý

- Sở Giao thông vận tải hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng nghiệm thu, nội dung nghiệm thu theo chất lượng thực hiện bảo dưỡng thường xuyên.

3. Công tác sửa chữa định kỳ:

Chủ đầu tư tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

4. Công tác sửa chữa đột xuất:

a) Công tác khắc phục hậu quả bão lũ:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 30/2010/TT-BGTVT ngày 01/10/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng chống và khắc phục hậu quả lụt bão trong ngành đường bộ.

b) Khắc phục hậu quả do các nguyên nhân đột xuất khác:

Khi xảy ra thiệt hại do các nguyên nhân đột xuất khác, đơn vị quản lý đường bộ phải thực hiện ngay việc khắc phục, đảm bảo giao thông một cách

nhanh nhất. Trình tự, thủ tục lập tương tự như quy định về khắc phục hậu quả bão lũ bước 1 tại Thông tư số 30/2010/TT-BGTVT ngày 01/10/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

### **Điều 9. Chế độ báo cáo thực hiện công tác bảo trì**

1. Sở Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh định kỳ hàng năm trước ngày 08 tháng 01 của năm tiếp theo.

2. Đối với hệ thống đường bộ do Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn quản lý, việc báo cáo thực hiện như sau:

a) Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn báo cáo Sở Giao thông vận tải kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến đường trong phạm vi quản lý định kỳ hàng năm trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo.

b) Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng công trình báo cáo Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ định kỳ báo cáo quý trước ngày 25 của tháng cuối quý, báo cáo hàng năm trước ngày 31 tháng 12.

3. Đối với hệ thống đường do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý:

Phòng Kinh tế – Hạ tầng huyện, phòng Quản lý đô thị thành phố tổng hợp, báo cáo Sở Giao thông vận tải kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường huyện, đường xã, đường đô thị do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý định kỳ hàng năm trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo.

4. Đối với hệ thống đường do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý:

Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Kinh tế – Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến đường trong phạm vi quản lý định kỳ hàng năm trước ngày 31 tháng 12;

5. Chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng báo cáo Sở Giao thông vận tải định kỳ hàng năm về tình hình bảo trì đường chuyên dùng trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo.

6. Ngoài báo cáo định kỳ theo quy định, cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm báo cáo đột xuất khi có sự kiện bất khả kháng ảnh hưởng đến công trình đường bộ hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7. Nội dung báo cáo phải nêu đầy đủ các thông tin sau: Tên công trình, hạng mục công trình thực hiện; khối lượng và kinh phí thực hiện; thời gian hoàn thành; những điều chỉnh, phát sinh so với kế hoạch được duyệt; đánh giá kết quả thực hiện theo kế hoạch được duyệt; đề xuất và kiến nghị trong quá trình thực hiện công tác bảo trì công trình đường bộ.

## **Điều 10. Nguồn kinh phí quản lý, bảo trì công trình đường bộ**

Được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, nguồn thu từ quỹ bảo trì đường bộ; được bố trí từ nguồn ngân sách huyện; nguồn từ bán quyền thu phí sử dụng, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn tài sản hạ tầng đường bộ; huy động đóng góp của nhân dân và các nguồn vốn khác .

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 11. Khen thưởng**

Những tổ chức và cá nhân được khen thưởng theo quy định khi có các thành tích sau đây:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý, bảo trì công trình đường bộ trong tỉnh.
2. Đóng góp công sức, của cải vật chất vào việc xây dựng và bảo vệ công trình đường bộ trong tỉnh.
3. Phát hiện, tố giác và ngăn chặn hành vi xâm hại, phá hoại công trình giao thông đường bộ, hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

### **Điều 12. Xử lý vi phạm**

1. Trách nhiệm, thẩm quyền, công tác phối hợp trong xử lý vi phạm về bảo vệ công trình đường bộ thực hiện theo Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Các hành vi vi phạm về bảo vệ công trình giao thông, nếu gây thiệt hại phải bồi thường và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng nghiệm thu, nội dung nghiệm thu theo chất lượng thực hiện bảo dưỡng thường xuyên.
2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:
  - a) Chỉ đạo, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, bảo trì hệ thống đường xã.
  - b) Chỉ đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng (Phòng Quản lý đô thị) tổng hợp tình hình quản lý, bảo trì hệ thống đường huyện, đường đô thị, đường xã báo cáo Sở Giao thông vận tải theo quy định.
4. Ủy ban nhân dân cấp xã:
  - a) Tổ chức thực hiện quản lý, bảo trì các tuyến đường xã theo phân cấp quản lý;

b) Tổng hợp tình hình quản lý, bảo trì mạng lưới giao thông đường bộ trong phạm vi quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị theo quy định.

5. Nhà thầu quản lý, bảo trì công trình:

a) Thực hiện việc quản lý, bảo trì công trình đường bộ được giao theo Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Báo cáo cơ quan quản lý đường bộ (hoặc chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng) về tình hình thực hiện quản lý, bảo trì công trình đường bộ theo quy định.

6. Chủ sở hữu công trình đường bộ chuyên dùng:

a) Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý đường bộ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tổ chức quản lý, bảo trì công trình đường bộ do mình quản lý, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt và đúng quy định của pháp luật.

b) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định này, quy định của pháp luật có liên quan.

7. Chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường bộ đang khai thác:

a) Bảo trì công trình đường bộ kể từ ngày nhận bàn giao đến khi hoàn thành dự án.

b) Thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, trực đảm bảo giao thông, tham gia xử lý khi có tai nạn giao thông và sự cố công trình theo Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

c) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

8. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh trực tiếp về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kịp thời sửa đổi, bổ sung./.

